

Q, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Thu H**, sinh năm 1964;

HKTT và nơi ở: TDP P, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1970;

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973;

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. **Hai bên đều xác nhận:** Năm 2011 ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đã vay bà Vũ Thị Thu H 03 lần với tổng số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Hai bên thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Vũ Thị Thu H tổng số tiền đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

[2.2]. **Kể từ ngày** bà Vũ Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định là 10%/năm theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.3]. **Về án phí:**

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Xét thấy bà H đã có đơn xin miễn giảm án phí vì hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng không có việc làm nên giảm 3.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Đ và bà H. Vì vậy, ông Đ và bà H còn phải chịu 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Vũ Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000151 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh